

Bản án số: 17/2025/HS-ST

Ngày: 21/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Quang Huy.

2. Ông Tống Văn Hiệp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên. Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLST- HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Triệu Hữu Ch (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06 tháng 4 năm 1983, tại xã Y, tỉnh Th; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Y, tỉnh Th; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Sinh C (đã chết) và bà Đặng Thị A; có vợ là Lê Thị L (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này. Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Th trong vụ án “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” từ ngày 15/11/2025 cho đến nay. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thị Thu H – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 tỉnh Th. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/6/2025, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh Th) triệu tập Triệu Hữu Ch để làm việc liên quan đến hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Quá trình làm việc, Triệu Hữu Ch tự nguyện khai báo đang cất giấu 01 (một) khẩu súng dạng súng săn tại nhà của Chi thuộc thôn B, xã Y, huyện Ch, tỉnh B (nay là xã Y, tỉnh Th). Cùng ngày, tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc K đã phối hợp với Công an xã Y, huyện

Ch tiến hành thu giữ 01 (một) khẩu súng là súng săn tự chế, có tổng chiều dài là 116cm, nòng súng được làm bằng thép có chiều dài 82cm, báng súng bằng gỗ có chiều dài 34cm tại nhà của Triệu Hữu Ch. Xác định vụ việc trên có dấu hiệu của tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” nên ngày 09/6/2025 Phòng Cảnh sát hình sự đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với khẩu súng thu giữ của Triệu Hữu Ch. Tại Kết luận giám định số 4652/KL-KTHS ngày 25/6/2025 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: “Khẩu súng gửi giám định là súng bắn đạn ghém cỡ 32, thuộc vũ khí quân dụng, hiện tại còn sử dụng bắn được”.

Triệu Hữu Ch khai nhận: Năm 2012, Ch đã mua 01 (một) khẩu súng săn tự chế, có tổng chiều dài là 116cm, nòng súng được làm bằng thép có chiều dài 82cm, báng súng bằng gỗ có chiều dài 34cm và 03 (ba) viên đạn của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại huyện N, tỉnh B với số tiền là 1.000.000đồng (Một triệu đồng), mục đích để săn bắn thú rừng. Sau khi mua, Ch kiểm tra nhưng không thấy nổ nên đã vứt 03 (ba) viên đạn đi, còn khẩu súng thì mang về nhà cất giấu trên xà nhà ở của Ch để làm kỷ niệm và không sử dụng lần nào. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, Ch được chính quyền địa phương tuyên truyền về việc không được tàng trữ, sử dụng súng tự chế nhưng Ch không giao nộp cho cơ quan chức năng. Đến ngày 05/6/2025, khi làm việc với Cơ quan Công an liên quan đến hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, Ch đã tự khai báo về việc cất giấu khẩu súng của mình và giao nộp khẩu súng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSTN-P1 ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Th đã truy tố đối với Triệu Hữu Ch về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”.

Tại Quyết định số 05/QĐ- VKSTN-P1 ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Th đã phân công Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Th thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử đối với vụ án.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Triệu Hữu Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1, Điều 304; Điều 38; Điều 50; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tiếp tục giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Th quản lý và xử lý theo quy định 01 (một) khẩu súng có chiều dài 116cm.

Về án phí: Miễn án phí hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo và xử phạt bị cáo với mức thấp nhất khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền, miễn án phí cho bị cáo.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến ngày 05 tháng 6 năm 2025, Triệu Hữu Ch đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) khẩu súng săn tự chế, có tổng chiều dài là 116cm, nòng súng được làm bằng thép có chiều dài 82cm, báng súng bằng gỗ có chiều dài 34cm tại nhà riêng của Triệu Hữu Ch thuộc thôn B, xã Y, huyện Ch, tỉnh B (nay là xã Y, tỉnh Th). Qua giám định xác định: “Khẩu súng gửi giám định là súng bắn đạn ghém cỡ 32, thuộc vũ khí quân dụng, hiện tại còn sử dụng bắn được”.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng: 01 (một) Khẩu súng là súng bắn đạn ghém cỡ 32, có chiều dài 116cm (đã niêm phong) thuộc vũ khí quân dụng. Là vật cấm lưu hành, do vậy cần tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Th để xử lý theo quy định.

* Đối với người đàn ông đã bán khẩu súng bắn đạn ghém cỡ 32, thuộc vũ khí quân dụng cho bị cáo. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Đối với hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi của bị cáo, hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Th đang thụ lý, giải quyết theo quy định.

* Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Triệu Hữu Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; Điều 50; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Hữu Ch 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Th để xử lý theo quy định 01 (một) khẩu súng có chiều dài 116cm (đã niêm phong).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Th và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Th).

* Về án phí: Áp dụng Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Hữu Ch.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- Cơ quan ANĐT CA tỉnh ;
- Phòng Thi hành án hình sự và
Hỗ trợ tư pháp CA tỉnh (PC10);
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Th
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Dương